

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2021/HS-PT

Ngày: 24-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Đăng Huy**

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Hải Bằng**

Bà **Phạm Thị Mai Hoa**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Minh Hiền** - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Ông **Đỗ Văn Đại** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 134/2021/TLPT-HS ngày 26 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo Cao Thế T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án sơ thẩm số 42/2021/HSST ngày 08 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Hải Dương.

- Bị cáo có kháng cáo:

Cao Thế T, sinh năm 1956 tại Hải Dương; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 5/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Cao Thế Túc (Đã chết) và bà Nguyễn Thị Khuy (Đã chết); có vợ và 03 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang chấp hành biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị **Hoàng Thị L**, sinh năm 1983; Địa chỉ: xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang; Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh **Cao Thế Đ**, sinh năm 1986; Địa chỉ: Thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương; Vắng mặt tại phiên tòa;

- Người làm chứng: Ông **Vũ Đình S**, sinh năm 1968; Địa chỉ: huyện N, Hải Dương. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Cao Thế Đ là người đăng ký kinh doanh nhà nghỉ Đồng Quê. Ngày 05/5/2021, anh Đ không có mặt ở nhà nên giao nhà nghỉ Đồng Quê cho bố đẻ là Cao Thế T quản lý, điều hành, kinh doanh. Khi quản lý nhà nghỉ, T thấy một số khách đến hỏi mua dâm nên nảy sinh ý định gọi gái bán dâm đến bán dâm tại nhà nghỉ Đồng Quê để thu tiền phòng. T được một số người đến nhà nghỉ (không rõ tên, tuổi địa chỉ) cho số điện thoại của Hoàng Thị L là gái bán dâm.

Khoảng 20 giờ 28 phút ngày 07/5/2021, T sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu đen, nắp sim có số thuê bao 0985.192.186, seri 8984048701032151052 gọi vào số điện thoại 0961.523.885 của Hoàng Thị L. T hỏi L có bán dâm không, L đồng ý. T bảo L đến ngồi ở tầng 1 nhà nghỉ Đồng Quê đợi khi có khách hỏi mua dâm thì sẽ giới thiệu để L bán dâm tại nhà nghỉ Đồng Quê. Sau đó L đi xe ôm của người không quen biết đến nhà nghỉ Đồng Quê, trên đường đi L mua 06 bao cao su để đưa cho khách mua dâm sử dụng. Khi L đến nhà nghỉ Đồng Quê, T thỏa thuận với L: T thu tiền phòng nghỉ: 50.000 đồng/ 01 giờ đầu tiên, những giờ sau thu 10.000 đồng/ 01 giờ, còn tiền bán dâm L là người thu của khách mua dâm.

Khoảng 20 giờ 50 phút cùng ngày, Nguyễn Anh T1, sinh năm 1987, ở xã K, huyện N, tỉnh Hải Dương (tự khai) đi xe ôm của ông Vũ Đình S, sinh năm 1968 ở xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương từ khu vực cầu Chanh ở thị trấn N, huyện N đến nhà nghỉ Đồng Quê. Khi đến nhà nghỉ, Tuấn gặp hỏi T: "Nhà có nhân viên không", T hiểu là Tuấn hỏi có người bán dâm không thì chỉ tay vào L rồi bảo: "có đây". L hỏi Tuấn "Có đi luôn không", Tuấn hiểu L hỏi có mua dâm không, Tuấn đồng ý. Sau đó L hỏi T phòng để bán dâm cho Tuấn. T bảo L vào phòng 205 để L bán dâm cho Tuấn. Khi Tuấn, L vào phòng 205 thì T lên tầng 2 nhà nghỉ dọn phòng. Sau khi vào phòng 205 nhà nghỉ Đồng Quê, Tuấn và L thỏa thuận việc mua bán dâm là 250.000 đồng/01 lần mua bán dâm, rồi cả hai tự cởi quần áo của mình. Tuấn đưa cho L 250.000 đồng thì L cất tiền vào túi vải để trên ghế trong phòng. L lấy trong túi 01 bao cao su còn nguyên vỏ, màu trắng, trên vỏ có in chữ "Condom Hualei", L xé vỏ rồi đeo bao cao su vào dương vật của Tuấn, sau đó Tuấn và L quan hệ tình dục với nhau xong thì bị Công an huyện N phát hiện. Thu giữ trong thùng rác ở góc phòng 205: 01 bao cao su đã qua sử dụng, bên trong có chứa chất màu trắng đục; 01 vỏ bao cao su đã xé, màu trắng, có dòng chữ "Condom Hualei". Thu giữ của L 01 túi xách bằng vải để trên ghế trong phòng 205, bên trong có: Số tiền 250.000 đồng, 02 bao cao su còn nguyên vỏ màu xanh trên vỏ in chữ "Let Us Protect You", 03 bao cao su còn

nguyên vỏ màu trắng trên vỏ in chữ "Condom Hualei". L tự nguyện giao nộp: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S màu đen, lắp sim số 0961.523.885. T tự nguyện giao nộp: Số tiền 900.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen lắp sim số 0985.192.186, 02 bao cao su còn nguyên vỏ trên vỏ có dòng chữ "Bao cao su Doctor", 01 bao cao su còn nguyên vỏ màu trắng trên vỏ có dòng chữ "Condom Hualei", 01 tập giấy kích thước 31 cm x 24 cm bên trong ghi nội dung "Bảng tính tiền" và các số tự nhiên.

Tại bản án sơ thẩm số 42/2021/HS-ST ngày 08 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện N áp dụng khoản 1 Điều 327; điểm s, v khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 BLHS:

Xử phạt Cao Thế T 12 (*Mười hai*) tháng tù về tội Chứa mại dâm. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

Ngoài ra cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 17/9/2021, bị cáo T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo T nhất trí với tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đã tuyên, bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo.

- VKSND tỉnh phát biểu:

+ Từ khi thụ lý, trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm đến nay tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng.

+ Đối với kháng cáo của bị cáo T thì thấy: Bị cáo tuổi cao, nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có địa chỉ cư trú rõ ràng đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo cho bị cáo được hưởng án treo có thời gian thử thách.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo T trong thời hạn quy định tại Điều 333 BLTTHS nên hợp lệ và được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo T trong hồ sơ vụ án phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng những chứng cứ và tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vậy đã có đủ căn cứ kết luận: Cao Thế T là người quản lý, điều hành, kinh

doanh nhà nghỉ Đồng Quê có hành vi gọi điện, thỏa thuận để Hoàng Thị L bán dâm tại nhà nghỉ Đồng Quê khi có khách mua dâm. Khoảng 20 giờ 50 phút ngày 07/5/2021, tại nhà nghỉ Đồng Quê thuộc thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương. Khi Nguyễn Anh Tuấn, sinh năm 1987 (tự khai) đến mua dâm thì được Cao Thế T giới thiệu cho Hoàng Thị L, sau đó bố trí phòng 205 nhà nghỉ Đồng Quê cho Hoàng Thị L và Nguyễn Anh Tuấn thực hiện hành vi mua bán dâm để thu tiền phòng thì bị lực lượng Công an huyện N phát hiện. Vì vậy TAND huyện N xét xử bị cáo T về tội "Chứa mại dâm" theo quy định tại khoản 1 Điều 327 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo T, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo T chỉ có ý thức cho Hoàng Thị L thuê phòng nghỉ và thu lợi từ việc cho thuê phòng nghỉ chứ không vì mục đích thu lợi từ tiền bán dâm của Hoàng Thị L. Ngoài ra bị cáo T hiện đã cao tuổi, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình công tác và sinh sống tại địa phương có nhiều đóng góp, được tặng thưởng nhiều bằng khen, giấy khen. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

Tại cấp phúc thẩm bị cáo được Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện N đề nghị xem xét cho bị cáo T được cải tạo tại địa phương theo quy định của pháp luật; Đại diện VKS cũng đề nghị cho bị cáo hưởng án treo. Cấp phúc thẩm xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có địa chỉ nơi cư trú rõ ràng có đủ điều kiện theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định về án treo nên cần chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo T cho bị cáo được hưởng án treo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

[4] Bị cáo kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Cao Thế T. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 42/2021/HS-ST ngày 08/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện N về hình phạt đối với Cao Thế T.

Áp dụng khoản 1 Điều 327; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Cao Thế T **12 (Mười hai)** tháng tù về tội "Chứa mại dâm" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **24 (Hai tư)** tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 24/11/2021.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách (trường hợp người được án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự).

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Bị cáo Cao Thế T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 24/11/2021.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV-CA tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- TAND huyện N (2 bản);
- VKSND huyện N;
- CSĐT, THAHS - Công an huyện N;
- THADS huyện N;
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ, Tòa Hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Đăng Huy

